

PHỤ LỤC VI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...**

Số: ĐTNH...../.....

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày tháng năm

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày tháng năm

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), mã số hợp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của Thống đốc NHNN về việc công nhận kết quả thực hiện Đề tài KH&CN cấp Bộ năm của NHNN, mã số

Căn cứ Hợp đồng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm của NHNN số ngày /...../..... (*Hợp đồng*);

Căn cứ Giấy đề nghị thanh quyết toán của Chủ nhiệm Đề tài mã số và kết quả thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ đối với bộ Hồ sơ quyết toán của Đề tài mã số (*tại Tờ trình số ngày*),

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A) là:

- Do:
- Chức vụ: làm đại diện
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B) gồm:

2.1. Tổ chức chủ trì

- Do:
- Chức vụ: làm đại diện
- Địa chỉ:
- Số tài khoản: tại.....
- Mã số thuế:

2.2. Cá nhân chủ trì/Chủ nhiệm nhiệm vụ

- Ông/Bà:
- Số căn cước công dân: Cấp ngày.....
- Chức vụ:

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
- Số Tài khoản: tại

Cùng thỏa thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện Đề tài

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện Đề tài “.....”, theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài được Bên A phê duyệt.

Thời gian thực hiện Đề tài là tháng, trong đó thời gian nghiên cứu là tháng (từ đến) và thời gian thực hiện công tác đánh giá, nghiệm thu là tháng (từ đến).

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả Đề tài ngày (kèm theo *Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu và Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ghi nhận kết quả đánh giá nghiệm thu*).

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu, báo cáo nêu trong Thuyết minh Đề tài gồm: (i) Báo cáo tổng hợp; (ii) Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt; (iii) 02 trang tóm tắt kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh; (iv) Báo cáo kiến nghị (đã hoàn thiện sau khi nghiệm thu chính thức); và (v) Bản điện tử (dạng Word và PDF) của các tài liệu trên.

4. Bên B có trách nhiệm lưu giữ các kết quả khác của Đề tài (*như hồ sơ, số liệu về điều tra, khảo sát, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hội thảo và bài tham luận trình bày tại hội thảo,.....*)

5. Bên B chịu trách nhiệm về các khoản chi đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của số liệu, hồ sơ và các chứng từ quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Xử lý tài chính của Đề tài

1. Kinh phí đã cấp từ NHNN/NSNN để thực hiện Đề tài là: đồng (*Bằng chữ:..... đồng chẵn*);

2. Kinh phí Bên B đề nghị và được Bên A chấp nhận quyết toán là: đồng, trong đó:

- Số kinh phí đã tạm ứng: đồng
- Số kinh phí được nhận: đồng
- Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp (*nếu có*): đồng
- Số kinh phí còn lại được nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân phải nộp (*nếu có*): đồng (*Bằng chữ:..... đồng*).
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 3. Xử lý tài sản của Đề tài:

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; được lập thành bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ bản và Bên B giữ bản.

BÊN A
(Cơ quan chủ quản)
VỤ TRƯỞNG
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

BÊN B
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ **CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**